TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:**139/**2018/HSST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **ÔngNguyễn Tuấn Phúc**
- Các hội thẩm nhân dân**:** **Bà Chu Thị Tuyết**
Ông Đỗ Quang Linh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **BàLê Hồng Hạnh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Bích Thủy** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Xuân- Tp Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐỖ MAI L - sinh năm: 1982; HKTT: phường Q, Quận H, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đỗ Xuân M ; con bà: Bùi Thị L (đã chết). Nhân thân: Ngày 01/4/2003, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt trị giá 11.000.000đ Ngày 30/12/2003, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp trị giá 20.000.000đ; Ngày 27/9/2007, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt trị giá 29.000.000đ. Danh chỉ bản số: 209 lập ngày 23/5/2018 tại Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** + Anh Nguyễn Hữu V - sinh năm: 1992 (Vắng mặt).
HKTT: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T;

Chỗ ở: đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

+ Anh Nghiêm Đình T- sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

HKTT: Xóm B, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

+ Anh Phạm Đăng T - sinh năm:1990 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T; Nơi cư trú: phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

+Chị Tạ Thanh T - sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu tập thể C, huyện T, Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị H- sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã C, huyện T, Hà Nội; Cư trú tại: đường Q, phường N,quận T, Hà Nội.

+ Anh Bùi Xuân N- sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

HKTT: khu B, thị trấn C, huyện C, Hà Nội; Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Lý H - sinh năm 1994. (Vắng mặt).

HKTT: thị trấn T, huyện H, tỉnh n;

Nơi cư trú: đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 1/2015, Cơ quan công an nhận được đơn trình báo của nhiều bị hại tố cáo Đỗ Mai L (nhân viên bảo vệ của nhà hàng N) đã gây ra các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại nhà hàng N, địa chỉ đường L, phường N, quận T, Hà Nội. Quá trình điều tra truy xét đã làm rõ hành vi phạm tội của L. Ngày 09/4/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra xác định L bỏ trốn, do vậy, ngày 19/5/2015, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã đối với L. Đến ngày 22/5/2018, L đã đến cơ quan công an để đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Mai L khai nhận trong hai ngày 23/01/2015 và ngày 28/01/2015, L đã gây ra 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt 04 chiếc xe máy các loại của các nhân viên trong nhà hàng N Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17h ngày 23/1/2015, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên Đỗ Mai L nảy sinh ý định mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67, qua định giá là 12.000.000đ của anh Nguyễn Hữu V (nhân viên phục phụ bàn nhà hàng N) đi cầm cố. L nói dối anh V cho mượn xe cùng đăng ký xe để đi giải quyết việc cá nhân. Do tin tưởng nên anh V đồng ý giao chìa khóa xe cùng đăng ký xe cho L. Sau đó, L ra sân nhà hàng N lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67, đến khoảng 09h ngày 24/01/2015, L đến cửa hàng cầm đồ số 000 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội đặt chiếc đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Mai L để cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67 cho chị Lê Thị H được 7.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên L đã tiêu sài cá nhân hết. Đến tối ngày 24/01/2015, L quay lại nhà hàng N và nói lại sự việc đã cầm cố chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67 cho anh V nhưng không nói địa chỉ cầm cố xe. Đến ngày 29/1/2015, L nhắn tin cho anh Lý Văn H (nhân viên của nhà hàng N) với nội dung nhờ anh H nhắn lại địa chỉ nơi L cầm xe của anh V và bỏ trốn.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Hữu V đến cơ quan công an để trình báo. Đến ngày 02/2/2015, anh V đã đến cửa hàng cầm đồ số 000 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội đưa cho chị Lê Thị H số tiền 7.200.000đ (gồm tiền gốc và tiền lãi cầm cố xe) để lấy lại chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67. Chị Hậu đã trả chiếc xe máy trên cho anh V cùng 01 đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Mai L. Sau đó,

anh V đã làm thất lạc chiếc chứng minh thư nhân dân của L. Hiện L không có yêu cầu, đề nghị gì về việc mất chứng minh thư nhân dân.

Ngày 22/5/2018, Đỗ Mai L đã đến gặp anh Nguyễn Hữu V và tự nguyện bồi thường số tiền 7.200.000đ. Anh V đã nhận số tiền trên và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Đối với chị Lê Thị H, về ý thức chủ quan, khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ - đen- bạc BKS: 17B1-371.67, không biết đó là tang vật của vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chị Hậu có hành vi cầm cố tài sản không chính chủ nhưng theo điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Do vậy, cơ quan công an không đề cập xử lý.

Vụ thứ hai: Khoảng 16h ngày 28/1/2015, do thiếu tiền tiêu sài nên Đỗ Mai L nảy sinh ý định mang chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054, qua định giá là 9.000.000đ của anh Nghiêm Đình T (nhân viên bếp nhà hàng N) để đi cầm cố nên nói dối anh T lý do là đi có việc và hỏi mượn anh T chiếc xe máy trên. Anh T đồng ý và giao chìa khóa xe cho L. L ra bãi gửi xe của nhà hàng N lấy xe nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 rồi mang ra quán nước gần đó (hiện không xác định được) để gửi rồi đi bộ về nhà hàng N gặp và nói dối anh T chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 đang bị công an giữ và bảo anh T đưa đăng ký xe để đi giải quyết. Do tin tưởng nên anh T đã đưa đăng ký của chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 cho L. Sau đó, L đã đến hiệu cầm đồ ở Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 cùng đăng ký xe, chứng minh thư mang tên L (bản photo) cùng sổ hộ khẩu của L (bản photo) cho anh Bùi Xuân N được 8.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên, L đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 29/1/2015, L nhắn tin cho anh Lý Văn H (nhân viên của nhà hàng N) với nội dung nhờ anh H nhắn lại địa chỉ nơi L cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 và bỏ trốn. Hết thời gian cầm cố, không thấy L quay lại chuộc xe, anh N đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết (Hiện không thu hồi được).

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nghiêm Đình T đã đến cơ quan công an để trình báo. Ngày 22/5/2018, Đỗ Mai L đã đến gặp anh T và tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000đ. Anh T đã nhận số tiền trên và có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Vụ thứ ba: Sau khi đi cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054 của anh Nghiêm Đình T, khoảng 17h15 ngày 28/1/2015, Đỗ Mai L quay lại nhà hàng N và lại nảy sinh ý định mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future F1 màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54, qua định giá là 17.000.000đ của anh Phạm Đăng T (nhân viên nhà hàng N) đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. L và nói dối lý do là đi chơi để hỏi mượn anh Phạm Đăng T chiếc xe máy trên. Anh T đồng ý và giao chìa khóa xe cho L. L ra bãi gửi xe của nhà hàng N lấy xe nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54, mở cốp xe lấy đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân của anh T rụ rồi đem đến hiệu cầm đồ ở Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội cầm cố cho anh Bùi Xuân N được 11.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên, L đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 29/1/2015, L nhắn tin cho anh Lý Văn H (nhân viên của nhà hàng N) với nội dung nhờ anh H nhắn lại địa chỉ nơi L cầm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54 và bỏ trốn.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Phạm Đăng T đã đến cơ quan công an để trình báo. Đến ngày 01/2/2015, anh T cùng anh Phạm Đăng V (anh T rai anh T) đã đến đã đến cửa hàng cầm đồ ở Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội đưa cho anh Bùi Xuân N số tiền 11.165.000đ (gồm tiền gốc và tiền lãi cầm cố xe) để lấy lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54 cùng 01 đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân của anh T.

Ngày 22/5/2018, Đỗ Mai L đã đến gặp anh Phạm Đăng T và tự nguyện bồi thường số tiền 11.165.000đ. Anh T đã nhận số tiền trên và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Vụ thứ tư: Sau khi cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54 cho anh Bùi Xuân N, khoảng 19h30 ngày 28/1/2015, Đỗ Mai L quay về nhà hàng N và nảy sinh ý định mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33, qua định giá là

50.000.000đ của chị Tạ Thanh T (nhân viên tiếp thị rượu nhà hàng N) đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. L nói dối lý do là đi đón em gái để hỏi mượn chị Tạ Thanh T chiếc xe máy trên. Chị T đồng ý và giao chìa khóa xe cho L. L ra bãi gửi xe của nhà hàng N lấy xe mở cốp xe lấy đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân của Chị T rồi đem đến hiệu cầm đồ ở Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội đặt cho anh Bùi Xuân N được 30.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên, L đã tiêu sài cá nhân hết . Đến ngày 29/1/2015, L nhắn tin cho anh Lý Văn H (nhân viên của nhà hàng N) với nội dung nhờ anh H nhắn lại địa chỉ nơi L cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33 và bỏ trốn.

Sau khi xảy ra sự việc, chị Tạ Thanh T đã đến cơ quan công an để trình báo. Đến ngày 03/2/2015, Chị T đã đến đã đến cửa hàng cầm đồ ở Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội đưa cho anh Bùi Xuân N số tiền 30.600.000đ (gồm tiền gốc và tiền lãi cầm cố xe) để lấy lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33 cùng 01 đăng ký xe và chứng minh thư nhân dân mang tên Chị T.

Ngày 22/5/2018, Đỗ Mai L đã đến gặp chị Tạ Thanh T tự nguyện bồi thường số tiền 30.600.000đ. Chị T đã nhận số tiền trên và có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Đối với anh Bùi Xuân N, về ý thức chủ quan, khi nhận cầm cố cầm cố 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33, không biết đó là tang vật của vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, anh N có hành vi cầm cố tài sản không chính chủ nhưng theo điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Do vậy, cơ quan công an không đề cập xử lý.

Đối với anh Lý Văn H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Mai L, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đỗ Mai L chiếm đoạt là 88.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 15/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Đỗ Mai L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c, d khoản 2 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo L từ 28 (hai mươi tám) đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 174- Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh Tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Mai L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17h ngày 23/1/2015, Đỗ Mai L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ- đen- bạc BKS: 17B1-371.67

trị giá 12.000.000đ của anh Nguyễn Hữu V tại nhà hàng N, địa chỉ số đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

Khoảng 16h ngày 28/1/2015, Đỗ Mai L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054, trị giá 9.000.000đ của anh Nghiêm Đình T tại nhà hàng N, địa chỉ số đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

Khoảng 17h15 ngày 28/1/2015, Đỗ Mai L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54, trị giá 17.000.000đ của anh Phạm Đăng T tại nhà hàng N, địa chỉ số đường L, phường N, quận T, Hà Nội.

Khoảng 19h30 ngày 28/1/2015, Đỗ Mai L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33, qua định giá là 50.000.000đ của chị Tạ Thanh T tại nhà hàng N, địa chỉ số đường L, phường N, quận T, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Mai L chiếm đoạt trị giá 88.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174- Bộ luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam.

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng do bị cáo lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên đã lao vào con đường phạm tội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có 03 tiền án, cụ thể: Bản án số 35/2003 ngày 01/4/2003, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 95/2003 ngày 30/12/2003, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 217/2007 ngày 27/9/2007, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử

phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản , do bản án này chưa được xóa (do bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường dân sự) và bản án này bị cáo phạm tội là tái phạm nguy hiểm, nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm d khoản 2 điều 174 - Bộ luật hình sự (tái phạm nguy hiểm), ngoài ra tổng tài sản chiếm đoạt 88.000.000đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174- Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo đã thực hiện 04 lần hành vi lừa đảo nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1Điều 52- Bộ luật hình sự, do vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo một số tình tiết để giảm nhẹ như sau: Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho các bị hại; các bị hại đã nhận lại tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau một thời gian phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Như vậy bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 174- Bộ luật hình sự.

- *Về bồi thường dân sự:*

+ Anh Nguyễn Hữu V đã nhận số tiền 7.200.000 đồng do L bồi thường, không có ý kiến gì khác nên không xét.

+ Anh Nghiêm Đình T đã nhận số tiền 8.000.000 đồng do L bồi thường, không có ý kiến gì khác nên không xét.

+ Anh Phạm Đăng T đã nhận số tiền 11.165.000 đồng do L bồi thường, không có ý kiến gì khác nên không xét.

+ Chị Tạ Thanh T đã nhận số tiền 30.600.000 đồng do L bồi thường, không có ý kiến gì khác nên không xét.

Đối với chị Lê Thị H, về ý thức chủ quan, khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ - đen- bạc BKS: 17B1-371.67, không biết đó là tang vật của vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chị Hậu có hành vi cầm cố tài sản không chính chủ nhưng theo điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Do vậy, cơ quan công an không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với anh Bùi Xuân N, về ý thức chủ quan, khi nhận cầm cố cầm cố 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen xám BKS: 30N2-2054; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen BKS: 17B1-579.54; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà trắng đen BKS: 29M1-303.33, không biết đó là tang vật của vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, anh N có hành vi cầm cố tài sản không chính chủ nhưng theo điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Do vậy, cơ quan công an không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với anh Lý Văn H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Mai L, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố**: Bị cáo Đỗ Mai L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- **Áp dụng:** Điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự.

Điều 136, 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

- Xử phạt: **Đỗ Mai L 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm tuyên có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Phúc

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Phúc